

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 8 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Quang Hoạch.

Ông Vũ Xuân Tuất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 223/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị X, sinh năm 1987.

Trú tại: tổ 10, ấp Tân Hưng, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Trần Hữu Th, sinh năm 1980.

Trú tại: tổ 10, ấp Tân Hưng, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn bà Đặng Thị X trình bày:**

Bà và ông Trần Hữu Th tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giang Điền, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào năm 2005.

Sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Ông Th không

tu chí làm ăn, thường xuyên ăn nhậu, chơi bời cờ bạc, đi làm nhưng không phụ bà tiền nuôi dưỡng các con. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà xin được ly hôn với ông Trần Hữu Th.

Về con chung: Có 03 con chung là cháu Trần Ngọc Tha, sinh ngày 11/9/2006, cháu Trần Ngọc Thu, sinh ngày 28/4/2008 và cháu Trần Lê Tân Phú, sinh ngày 27/9/2011. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung. Tạm thời, bà không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa Thu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*** Theo bản tự khai bị đơn ông Trần Hữu Th trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà X tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giang Điền, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào năm 2005.

Sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn. Bà X xin ly hôn thì ông không đồng ý vì ông còn thương yêu vợ con, không muốn gia đình đổ vỡ.

Về con chung: Có 03 con chung là cháu Trần Ngọc Tha, sinh ngày 11/9/2006, cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 28/4/2008 và cháu Trần Lê Tân P, sinh ngày 27/9/2011. Nếu tòa giải quyết ly hôn, ông đồng ý giao cháu Trần Ngọc Tha, sinh ngày 11/9/2006, cháu Trần Ngọc Thu, sinh ngày 28/4/2008 và cháu Trần Lê Tân Phú, sinh ngày 27/9/2011 cho bà X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa Thu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T:**

- **Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:** Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Nguyên đơn và bị đơn: Chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Bà Đặng Thị X và ông Trần Hữu Th tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giang Điền, huyện T, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12 tháng 7 năm 2005. Hôn nhân của bà Đặng Thị X và ông Trần Hữu Th là tự nguyện, hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng chung sống không hòa thuận, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Ông Th không chăm lo cho gia đình, đi làm nhưng không đưa tiền phụ bà X nuôi dưỡng các con. Bà Đặng Thị X xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, bà xin được ly hôn với ông Th.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ. Tuy nhiên, bà X kiên quyết xin ly hôn vì bà cho rằng không thể tiếp tục sống chung với ông Th nữa, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Ông Th cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn.

Nhận thấy, mặc dù ông Th không đồng ý ly hôn, nhưng mâu thuẫn vợ chồng ông Th, bà X là có thật, thời gian Tòa án thụ lý đơn khởi kiện ông Th cũng không có biện pháp gì để hàn gắn đoàn tụ. Hôn nhân là sự tự nguyện của cả hai bên thì mục đích của hôn nhân mới đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Thị X.

Về con chung: Có 03 con chung là cháu Trần Ngọc Tha, sinh ngày 11/9/2006, cháu Trần Ngọc Thu, sinh ngày 28/4/2008 và cháu Trần Lê Tân Phú, sinh ngày 27/9/2011. Ly hôn, bà X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung. Tạm thời, bà X không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai, ông Th cũng đồng ý giao con cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Th không cấp dưỡng nuôi con chung.

Do đó, giao cháu Trần Ngọc Tha, sinh ngày 11/9/2006, cháu Trần Ngọc Thu, sinh ngày 28/4/2008 và cháu Trần Lê Tân Phú, sinh ngày 27/9/2011 cho bà Đặng Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông Trần Hữu Th không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Đặng Thị X và ông Trần Hữu Th đều trình bày tài sản chung tự thỏa Thu, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đặng Thị X và ông Trần Hữu Th đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị X, bà Đặng Thị X được ly hôn với ông Trần Hữu Th.

Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Tha, sinh ngày 11/9/2006, cháu Trần Ngọc Thu, sinh ngày 28/4/2008 và cháu Trần Lê Tân Phú, sinh ngày 27/9/2011 cho bà Đặng Thị X trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Trần Hữu Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Đặng Thị X và ông Trần Hữu Th đều trình bày tài sản chung tự thỏa Thu, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đặng Thị X và ông Trần Hữu Th đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Đặng Thị X phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Đặng Thị X khởi kiện ly hôn với ông Trần Hữu Th, có địa chỉ cư trú tại 271, tổ 10, ấp Tân Hưng, xã Đồi 61, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện T có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà Đặng Thị X và ông Trần Hữu Th đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt bà Đặng Thị X và ông Trần Hữu Th theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đặng Thị X và ông Trần Hữu Th tự nguyện kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Giang Điền, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Đã được Ủy ban nhân dân xã Giang Điền, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12 tháng 7 năm 2005 nên theo quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Đặng Thị X trình bày sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do xích mích nhau, bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau, nhiều lần vợ chồng hàn gắn nhưng không được. Quá trình chung sống ông Th không chăm lo cho gia đình, ông Th đi làm nhưng không phụ bà tiền nuôi dưỡng các con. Bà Đặng Thị X xác định tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Đặng Thị X xin được ly hôn với ông Trần Hữu Th.

Ông Trần Hữu Th trình bày sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, có xảy ra mâu thuẫn nhưng không lớn, ông Th không đồng ý ly hôn với bà X.

Ông Trần Hữu Th tuy đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để hòa giải mâu thuẫn giữa hai vợ chồng nhưng ông Trần Hữu Th không đến Tòa án hòa giải theo quy định, ông Th không có biện pháp để hàn gắn đoàn tụ giữa hai vợ chồng.

Tại biên bản xác minh ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện T: Đại diện Ủy ban nhân dân xã Đồi 61, huyện T, tỉnh Đồng Nai cung cấp: Bà Đặng Thị X và ông Trần Hữu Th quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn hay không địa phương không nắm được vì bà Đặng Thị X và ông Trần Hữu Th không báo địa phương biết. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét mâu thuẫn giữa bà Đặng Thị X và ông Trần Hữu Th đã xảy ra, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cho bà Đặng Thị X được ly hôn ông Trần Hữu Th.

[4] Về con chung: Bà Đặng Thị X và ông Trần Hữu Th có 03 con chung là cháu Trần Ngọc Tha, sinh ngày 11/9/2006, cháu Trần Ngọc Thu, sinh ngày 28/4/2008 và cháu Trần Lê Tân Phú, sinh ngày 27/9/2011. Ly hôn, bà X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung. Tạm thời, bà không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay bà X đang làm Công nhân may, thu nhập hàng tháng khoảng 9.000.000 đồng. Tại bản tự khai, ông Th cũng đồng ý giao con cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Th không cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ chồng thỏa thuận về quyền trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn hoặc một bên yêu cầu thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục”

maë cuã con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Tại bản tự khai ngày 02/8/2022 cháu Trần Ngọc Tha, sinh ngày 11/9/2006, cháu Trần Ngọc Thu, sinh ngày 28/4/2008 và cháu Trần Lê Tân Phú, sinh ngày 27/9/2011 đều có nguyện vọng sống với bà X. Vì vậy, giao con chung cháu Trần Ngọc Tha, sinh ngày 11/9/2006, cháu Trần Ngọc Thu, sinh ngày 28/4/2008 và cháu Trần Lê Tân Phú, sinh ngày 27/9/2011 cho bà Đặng Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời, ông Trần Hữu Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Hữu Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Bà Đặng Thị X và ông Trần Hữu Th đều trình bày tài sản chung tự thỏa Thu, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Đặng Thị X và ông Trần Hữu Th đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Đặng Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị X đối với ông Trần Hữu Th về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị X được ly hôn với ông Trần Hữu Th.

- Về con chung: Bà Đặng Thị X và ông Trần Hữu Th có 03 con chung là cháu Trần Ngọc Tha, sinh ngày 11/9/2006, cháu Trần Ngọc Thu, sinh ngày 28/4/2008 và cháu Trần Lê Tân Phú, sinh ngày 27/9/2011.

Giao con chung cháu Trần Ngọc Tha, sinh ngày 11/9/2006, cháu Trần Ngọc Thu, sinh ngày 28/4/2008 và cháu Trần Lê Tân Phú, sinh ngày 27/9/2011 cho bà Đặng Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Trần Hữu Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Hữu Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Đặng Thị X và ông Trần Hữu Th khai tự thỏa Thu, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung Bà Đặng Thị X và ông Trần Hữu Th khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Đặng Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà Đặng Thị X nộp theo biên lai thu số 0000724 ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Đặng Thị X đã nộp đủ án phí.

Bà Đặng Thị X và ông Trần Hữu Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thu thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Giang Điền, H. T;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuyền

**HĐXX sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện T, các Hội thẩm nhân dân,
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã ký.**

Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phiên tòa.